|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN & PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ 3T**  ------\*\*\*------- | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc ---------\*\*\*---------- |
| *Số: ………/……………..* |  |

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

* *Căn cứ Luật Dân sự nước CHXHCN Việt Nam.*
* *Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên.*

Hôm nay, ngày …….. tháng ….. năm 2012, tại Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam, chúng tôi gồm:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

**(gỌi tẮt là bên A)**

Địa chỉ: 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: 04.62710012 Fax:

Mã số thuế: 0101078450

Đại diện: **ÔNG** **BẠCH NGUYỄN VŨ**

Chức vụ: **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Giấy ủy quền số: 23/UQ-CKCT ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Ông Đỗ Linh Phương – Tổng giám đốc.

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN & PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ 3T**

**(gỌi tẮt là bên B)**

Địa chỉ: 92B Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam , Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.2403 436

Số tài khoản: 102010000643423 tại Ngân hàng Công thương Ba Đình

Mã số thuế: 0102763917

Đại diện: **ÔNG** **NGUYỄN DANH KHOA**

Chức vụ: **GIÁM ĐỐC**

**Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:**

**Điều 1: Nội dung công việc**

Bên B cung cấp cho bên A một phần mềm có tên **HỆ THỐNG QUẢN LÝ TRÁI PHIẾU (CTS-BONDM1.0)** bao gồm các phân hệ, chi tiết trong *Phụ lục chức năng phần mềm*kèm theo.

Yêu cầu chung các phân hệ:

* Chức năng thuận tiện, dễ thao tác sử dụng.
* Có các màn hình lọc linh hoạt và tiện dụng.
* Đảm bảo bảo mật dữ liệu.
* Các báo cáo có chức năng kết xuất file excel hoặc word.

**Điều 2: Giá trị hợp đồng và hình thức thanh toán**

Giá trị hợp đồng là **34.500.000 VND** (*Ba mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*)

(đã bao gồm thuế VAT).

Phương thức thanh toán: chia thành 2 giai đoạn:

**Đợt 1:** Bên A có trách nhiệm thanh toán 60% giá trị hợp đồng tương đương **20.700.000 VND** (*Hai mươi triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn*) cho bên B trong thời gian 03 ngày kể từ khi ký kết hợp đồng và cài đặt phần mềm.

**Đợt 2:** Bên A có trách nhiệm thanh toán 35% giá trị hợp đồng còn lại tương đương **12.075.000 VND** (*Mười hai triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn*) cho bên B trong thời gian 01 tuần kể từ khi bên A ký biên bản nghiệm thu.

**Đơt 3:** Bên A có trách nhiệm thanh toán 5% giá trị hợp đồng còn lại tương đương **1.725.000 VND** (*Một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn*) cho bên B trong thời gian 03 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và bên A ký biên bản thanh lý hợp đồng.

Bên A thanh toán cho bên B bằng phương thức chuyển khoản hoặc tiền mặt.

**Điều 3: Hoàn thành và bàn giao sản phẩm**

Ngay sau khi nhận thanh toán đợt 1, bên B sẽ khảo sát chi tiết các yêu cầu do bên A đề ra để tiến hành chỉnh sửa hệ thống cho phù hợp với yêu cầu của bên A. Thời gian để đưa ra phiên bản thử nghiệm là **02 tuần** và hoàn thành hệ thống là **04 tuần** kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Ngay sau khi hoàn tất hệ thống bên B sẽ cung cấp cho bên A một (01) đĩa có chứa bản cài đặt của hệ thống, hướng dẫn nhân viên bên A sử dụng và quản trị thông tin trên hệ thống.

Hệ thống chỉ được coi là hoàn thành sau khi có biên bản nghiệm thu trong đó bên A xác nhận rằng hệ thống đã đáp ứng các yêu cầu của bên A đã đề ra trong Hợp đồng này.

**Điều 4: Trách nhiệm của các bên**

* **Trách nhiệm của bên A**
  + - Bên A phải thông báo cho bên B các thông tin yêu cầu và dữ liệu cần thiết như: ảnh sản phẩm, thông tin sản phẩm, biểu mẫu báo cáo, quy trình nghiệp vụ liên quan, …
    - Thanh toán cho bên B theo đúng qui định của hợp đồng
* **Trách nhiệm của bên B**
  + - Thiết kế, xây dựng và bàn giao hệ thống đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về chức năng của bên A theo như Điều 1 của bản hợp đồng này.
    - Hướng dẫn sử dụng và bàn giao sản phẩm cho bên A.
    - Bảo hành và hỗ trợ sử dụng phần mềm trong thời gian: chính thức bàn giao và thời gian bảo hành phần mềm cho bên A .
* **Các công việc phát sinh**
  + - Trong quá trình triển khai phần mềm nếu bên A có các yêu cầu làm thay đổi cấu trúc của hệ thống thì hai bên sẽ tiến hành đàm phán và thương lượng về mặt chi phí phát sinh của từng công việc. Chi phí tối đa cho việc chỉnh sửa là **6.900.000 đồng (*Sáu triệu chín trăm nghìn đồng chẵn*)**. Chi phí này không bao gồm chi phí cho chức năng mới.
    - Kể từ khi bên B bàn giao và bên A nghiệm thu hợp đồng, nếu bên A có nhu cầu phát sinh như thay đổi giao diện hay chỉnh sửa về cấu trúc của hệ thống thì hai bên sẽ tiến hành bàn bạc và thương lượng về chi phí phát sinh của từng công việc.

**Điều 5. Bảo hành**

* Thời gian bảo hành là: 06 tháng kể từ khi hai bên ký biên bản nghiệm thu.
* Nội dung bảo hành: bên B có trách nhiệm sửa chữa, hỗ trợ hệ thống cho bên A khi hệ thống gặp sự cố kỹ thuật và hỗ trợ người dùng qua điện thoại khi bên A có nhu cầu.

**Điều 6. Điều khoản chung**

* Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ký kết. Nếu có phát sinh vướng mắc sẽ cùng bàn bạc và giải quyết bằng thương lượng. Nếu không thương lượng được thì sẽ đưa ra giải quyết tại tòa kinh tế, tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội theo luật định.
* Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký và kết thúc khi các bên đã thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ trách nhiệm của mình theo đúng nội dung hợp đồng.
* Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B**  **GIÁM ĐỐC**  **NGUYỄN DANH KHOA** |

**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG**

*(Kèm theo Hợp đồng kinh tế số:……….../…………………, ký ngày ..…./..…./……….)*

|  |  |
| --- | --- |
| **HẠNG MỤC** | |
|
| **A** | **Danh mục** |
| **a.1** | Danh mục loại trái phiếu |
| **a.2** | Danh mục phân nhóm trái chủ |
| **a.3** | Danh mục hình thức thanh toán coupon |
| **a.4** | Danh mục từ điển |
| **a.5** | Danh mục loại từ điển |
| **a.6** | Trang chủ hệ thống |
| **a.7** | Danh mục ngày làm việc |
| **B** | **Quản lý nghiệp vụ** |
| **b.1** | Quản lý danh sách trái phiếu |
| **b.2** | Quản lý lịch trả coupon trái phiếu |
| **b.3** | Quản lý danh sách trái chủ |
| **b.4** | Quản lý tổ chức phát hành |
| **b.5** | Quản lý danh sách đợt phát hành |
| **b.6** | Quản lý chuyển nhượng |
| **b.7** | Cập nhật lãi suất thả nổi |
| **b.8** | Quản lý thỏa thuận lãi suất |
| **b.9** | Quản lý phong tỏa |
| **b.10** | Quản lý giải tỏa |
| **b.11** | Quản lý trả coupon (tính lãi) |
| **b.12** | Quản lý trả gốc |
| **b.13** | Nhắc việc (Cho phép người dùng thêm ghi chú vào công việc) |
| **b.14** | Quản lý tham số nhắc việc |
| **C** | **Báo cáo** |
| **C.1** | **Báo cáo trái chủ** |
| **c.1.1** | Thông báo lãi suất |
| **c.1.2** | Thông báo ngày chốt, tiền lãi |
| **C.2** | **Báo cáo tổ chức phát hành** |
| **c.2.1** | Thông báo về thanh toán lãi trái phiếu |
| **c.2.2** | Phiếu đề xuất cho lãi suất của kỳ trả lãi tiếp theo |
| **c.2.3** | Danh sách trả lãi |
| **c.2.4** | Yêu cầu tổ chức phát hành trả lãi suất |
| C.3 | Báo cáo lãi suất trái phiếu trong 1 khoảng thời gian |
| C.4 | Báo cáo in sổ sở hữu |
| C.5 | Báo cáo tình hình phong tỏa, giải tỏa |
| C.6 | Báo cáo chuyển nhượng |
| **D** | **Quản trị hệ thống** |
| D.1 | Tạo mới người sử dụng |
| D.2 | Phân quyền người sử dụng |
| **E** | **Đào tạo, tập huấn sử dụng phần mềm** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B**  **NGUYỄN DANH KHOA** |